

## **HỢP ĐỒNG CẦM CỐ SỐ DƯ HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI**

### ***DEPOSIT PLEDGE AGREEMENT***

Số: \_\_\_\_\_

Hợp Đồng cầm cố số dư Hợp Đồng tiền gửi này được lập và ký vào ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 20\_\_ tại Tp. Hồ Chí Minh, nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam giữa:

***THIS DEPOSIT PLEDGE AGREEMENT (this “Agreement”) is made on \_\_\_\_\_, between***

#### **A. NGÂN HÀNG SINOPAC - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

##### ***BANK SINOPAC – HO CHI MINH CITY BRANCH***

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303327614 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/06/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 08/04/2022 và các đăng ký thay đổi khác (nếu có)

*Enterprise Registration Certificate No.0303327614 first issued by the Planning and Investment Department of Ho Chi Minh City on 2 June 2004 and registered for its 11th amendment on 08 April 2022 and subsequent amendments (if any);*

Địa chỉ: Tầng 9 và một phần tầng 12, Tòa nhà Friendship Tower, số 31 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Address: 9th Floor and a part of 12<sup>th</sup> Floor, Friendship Tower, 31 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Đại diện bởi: Ông \_\_\_\_\_ - Chức vụ: \_\_\_\_\_

*Legal representative: \_\_\_\_\_ Position: \_\_\_\_\_*

Theo Giấy ủy Quyền Số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ do Người đại diện theo pháp luật cấp.

*In accordance to the Authorization Letter No. \_\_\_\_\_ dated \_\_\_\_\_ signed by legal representative.*

(Sau đây được gọi là “BSP” hoặc “Bên Nhận Cầm Cố”)

*(hereinafter called as “BSP” and also “Pledgee”)*

#### **B. COMPANY NAME**

Mã số doanh nghiệp: \_\_\_\_\_

*Business Registration Certificate No.:*

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

*Address:*

Điện thoại: \_\_\_\_\_ - Email: \_\_\_\_\_

*Telephone No.: \_\_\_\_\_ Email*

Đại diện bởi: \_\_\_\_\_ - Chức vụ: \_\_\_\_\_

*Legal representative: \_\_\_\_\_ Position: \_\_\_\_\_*

Theo Giấy ủy Quyền Số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ do Người đại diện theo pháp luật cấp.

*In accordance to the Authorization Letter No. \_\_\_\_\_ dated \_\_\_\_\_ signed by legal representative.*

(Sau đây được gọi là **“Bên Cầm Cố”** và cũng là **“Bên Được Cấp Tín Dụng”**<sup>1)</sup>)

*(hereinafter called as “Pledgor” and also “Borrower”)*

*Hoặc/Or*

Ông/Bà: \_\_\_\_\_ - Năm sinh: \_\_\_\_\_

*Mr/Ms.*

*Date of Birth:*

Chứng minh nhân dân/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu : \_\_\_\_\_

*ID Card/Passport No.*

Nơi cấp: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_\_\_

*Issued date:*

*Issued place:*

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

*Address*

(Sau đây được gọi là **“Bên Cầm Cố”** và cũng là **“Bên Được Cấp Tín Dụng”**<sup>1)</sup>)

*(hereinafter called as “Pledgor” and also “Borrower”)*

Căn cứ vào Hợp Đồng Tín Dụng số \_\_\_\_\_ ký ngày \_\_\_\_\_, hai Bên cùng thống nhất nội dung Hợp Đồng cầm cố số dư Hợp Đồng tiền gửi (**“Hợp Đồng”**) này với các điều khoản như sau:

*In consideration of the Facility Agreement No. \_\_\_\_\_ signed by both parties on \_\_\_\_\_, both parties agree to sign to the Deposit Pledge Agreement upon the terms and conditions set forth below:*

## **1. TÀI SẢN ĐƯỢC CẦM CỐ**

### ***Pledged Assets***

- 1.1. BSP đồng ý nhận cầm cố và Bên Cầm Cố đồng ý cầm cố tài sản là số dư Hợp đồng tiền gửi thuộc quyền sở hữu của Bên Cầm Cố được liệt kê tại Phụ lục số 01 đính kèm Hợp Đồng này để bảo đảm cho các nghĩa vụ theo Điều 2 của Hợp Đồng này.

*BSP agrees to accept the pledge and the Pledgor agrees to pledge the property as Deposit balance owned by the Pledgor listed in the Appendix No. 01 attached to this Agreement to secure obligations under Article 2 of this Agreement.*

Các tài sản có thông tin tại Phụ lục số 01 đính kèm Hợp Đồng này sau đây được gọi tắt là **“TSCC”**.

*The assets with information in Appendix 1 attached to this Agreement are hereinafter referred to as “pledged assets”.*

---

<sup>1</sup> Trường hợp Bên Cầm Cố không phải là Bên Được Cấp Tín Dụng thì bỏ đoạn “và cũng là “Bên Được Cấp Tín Dụng””

- 1.2. Các loại tài sản, quyền lợi sau đây cũng thuộc TSCC phát sinh tại thời điểm trước hoặc sau khi các Bên ký kết Hợp Đồng này mà chưa được ghi nhận vào Tài Liệu Sở Hữu và Bên Cầm Cố đồng ý cầm cố các loại tài sản, quyền lợi sau cho BSP:

*The following types of assets and interests are also included in the pledged assets at the time before or after the parties have signed this Agreement which have not been recorded in the Ownership Documents and the Pledgor agree to pledge assets and following benefits for BSP:*

- a. Toàn bộ số tiền lãi/lợi tức và các lợi ích vật chất khác phát sinh từ TSCC hoặc từ các giao dịch/thỏa thuận liên quan đến TSCC;

*All interest/profit and other material benefits arising from the pledged assets or from related transactions/agreements of the pledged assets;*

- b. Khoản tiền bảo hiểm trong trường hợp TSCC được bảo hiểm;

*Sum insured in the case of insured pledged assets;*

- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

*Other circumstance in accordance with laws and regulations.*

- 1.3. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu TSCC do BSP giữ và được Bên Cầm Cố cung cấp và bàn giao cho BSP theo Phụ lục 01 đính kèm Hợp Đồng này.

(sau đây gọi chung là “**Tài Liệu Sở Hữu**”)

*Proof of ownership of the pledged assets held by BSP and provided by the Pledgor and handed over to BSP in accordance with Appendix 01 attached to this Agreement*

*(hereinafter referred to as "Ownership Documents")*

- 1.4. Ngoài TSCC theo Khoản 1 Điều này, Bên Cầm Cố cam kết sẽ dùng toàn bộ tài sản hợp pháp khác của Bên Cầm Cố do BSP quản lý/lưu giữ/ giữ hộ hoặc do Bên Cầm Cố trực tiếp hoặc bên thứ ba bất kỳ quản lý/lưu giữ/ giữ hộ làm tài sản bảo đảm để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Bên Được Cấp Tín Dụng (quy định tại Điều 2.1 Hợp Đồng này) tại BSP cho đến khi Bên Được Cấp Tín Dụng thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ cho BSP.

*In addition to pledged assets under Clause 1 of this Article, the Pledgor undertakes to use all other legal assets of the Pledgor managed/maintained/held by the Pledgee or by Pledgor or any legal assets managed/maintained/held by any third party as security assets to ensure the payment obligations of the Borrower at BSP (stipulated in Article 2.1 of this Agreement) until the Borrower pays in full their payment obligations for BSP.*

- 1.5. Giá trị TSCC:

*Value of pledged assets:*

- a. Tổng giá trị TSCC do các Bên thỏa thuận xác định là tổng mệnh số dư tiền gửi của các Hợp đồng tiền gửi theo Phụ lục số 01 đính kèm Hợp Đồng này. Giá trị này chỉ là cơ sở để BSP tham khảo xem xét trong quá trình cấp tín dụng, điều chỉnh hạn mức tín dụng mà không áp dụng trong trường hợp xử lý TSCC để thu hồi nợ.

*The total value of the pledged assets agreed by the Parties is the total value of all balance of all Deposit Accounts stated at Appendix No.01 attached with this*

*Agreement. The value is only a basis for BSP to consider and review the credit process, adjust credit limit but not apply in case of handling pledged assets for debt recovery.*

- b. BSP có quyền đơn phương tiến hành định giá lại TSCC theo quy định của BSP tại bất kỳ thời điểm nào. Tùy thuộc hoàn toàn vào quyết định của BSP trong việc xét thấy giá trị TSCC không đủ để đảm bảo cho nghĩa vụ được bảo đảm quy định tại Điều 2 Hợp Đồng này thì BSP có quyền yêu cầu Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng phải bổ sung, thay thế TSCC hoặc trả bớt nợ vay.

*If at any time and from time to time, BSP has the right to unilaterally conduct a revaluation of pledged assets in accordance with the internal regulations of BSP. Depending on the BSP's decision to consider that the value of the pledged assets is not sufficient to guarantee the obligation specified in Article 2 of this Agreement, BSP has the right to request the Pledgor and/or the Borrower must supplement, replace pledged assets or make prepayment.*

1.6. Thay đổi TSCC:

*Substitution of pledged assets*

Trong trường hợp được BSP đồng ý, Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng có thể thay đổi TSCC nêu tại Điều 1.1 Hợp Đồng này bằng tài sản bảo đảm hoặc biện pháp bảo đảm khác nếu việc thay đổi đó vẫn đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ theo Điều 2 của Hợp Đồng này và toàn bộ nghĩa vụ của Bên Được Cấp Tín Dụng phát sinh tại BSP. Trong trường hợp này, các Bên có thể ký Hợp đồng bảo đảm mới hoặc Phụ lục/Hợp Đồng sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này.

*With the consent of BSP, the Pledgor and/or the Borrower may substitute the pledged collateral referred to Article 1.1 of this Agreement with collateral or other security measures if such substitution is guaranteed for all obligations under Article 2 of this Agreement and all obligations of Borrower arising at BSP. In this case, the Parties may sign a new Pledge Agreement or Appendix/Amendment Agreement to amend and supplement this Agreement.*

- 1.7. Trường hợp trong thời hạn bảo đảm mà TSCC không được thanh toán hoặc không được Tổ chức phát hành mua lại hoặc không được bồi thường (bao gồm nhưng không giới hạn tiền bồi thường bảo hiểm) thì toàn bộ tiền đền bù đối với TSCC phải được chuyển cho BSP để thu hồi nợ. Bằng Hợp Đồng này, Bên Cầm Cố đồng ý không hủy ngang cho phép BSP được làm việc với các Cơ quan chức năng và các tổ chức, cá nhân liên quan để nhận số tiền nêu trên.

*In the event that in the the pledged assets are not paid or not repurchased by the issuer or is not compensated (including but not limited to insurance claims), the entire compensation for the pledged asset must be transferred to BSP for debt recovery. By this Agreement, the Pledgor agree to irrevocably authorize BSP to work with relevant competent authorities and organizations and individuals to receive the above amount.*

## **2. NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM**

### **OBLIGATIONS**

- 2.1. Bằng Hợp Đồng này, Bên Cầm Cố đồng ý cầm cố cho BSP (các) tài sản được nêu tại Điều 1 của Hợp Đồng này để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của (các) Bên Được Cấp Tín

Dụng là [\_\_\_\_\_]² (sau đây được gọi là “Bên Được Cấp Tín Dụng”) phát sinh từ Hợp Đồng Tín Dụng số [\_\_\_\_\_] ký ngày [\_\_\_\_\_] và tất cả các Hợp Đồng Tín Dụng được ký kết giữa BSP và Bên Được Cấp Tín Dụng có hiệu lực trong khoảng thời gian Hợp Đồng này còn hiệu lực, bao gồm nhưng không giới hạn các Hợp Đồng Tín Dụng đã được ký và/hoặc đang giao kết và/hoặc sẽ ký trong tương lai (sau thời điểm ký Hợp Đồng này) với BSP. Thời hạn Hợp Đồng này có hiệu lực là thời hạn bảo đảm.

*By this Agreement, the Pledgor agrees to pledge to BSP the asset (s) referred to Article 1 of this Agreement to ensure that the entire payment obligation of the Borrower (s) is [\_\_\_\_\_] (hereinafter referred to as "Borrower") arising from the Facility Agreement [\_\_\_\_\_] date of [\_\_\_\_\_] and all Credit Agreements signed between BSP and Borrower effective for the period of this Agreement valid, including but not limited to Credit Agreements signed and/or in contracting in the future with BSP (after the date of this Agreement ). The effective term of this Contract is the effective period of the pledge.*

- 2.2. Các Hợp Đồng Tín Dụng nêu tại Khoản 2.1 của Điều này bao gồm nhưng không giới hạn các Hợp Đồng, phụ lục Hợp Đồng được sửa đổi, bổ sung, gia hạn và điều chỉnh kỳ hạn trả nợ.

*The Credit Agreements referred to in Clause 2.1 of this Article including but are not limited to Agreements, Appendix annexes are amended, supplemented, extended and adjusted repayment periods.*

### **3. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TSCC**

#### **MANAGEMENT AND USING THE PLEDGED ASSET**

- 3.1. TSCC và Bản gốc giấy tờ chứng minh quyền sở hữu TSCC được Bên Cầm Cố giao cho BSP giữ và bảo quản.

*The pledged assets and Ownership Documents must be transferred from Pledgor to BSP for storage and management purpose.*

- 3.2. Trừ trường hợp có văn bản đồng ý trước của BSP, Bên Cầm Cố không được sử dụng TSCC để cầm cố hoặc bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác ngoài nghĩa vụ được nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng này; không được chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, góp vốn hoặc có bất kỳ hình thức nào chuyển dịch quyền sử dụng, quyền sở hữu TSCC; không được khước từ quyền sở hữu đối với TSCC.

*Unless prior written consent of BSP is obtained, the Pledgor may not use the TSCC to pledge or guarantee any obligation other than the obligations set out in Article 2 of this Agreement; may not transfer, exchange, donate, contribute capital or take any form of transfer of the right to use, ownership of the pledged assets; must not deny ownership of the pledged assets.*

- 3.3. Bên Cầm Cố có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho BSP về quyền của Bên thứ ba đối với TSCC (nếu có). Trường hợp Bên Cầm Cố không thực hiện thông báo, BSP có quyền hủy bỏ Hợp Đồng này và yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc duy trì Hợp Đồng này và chấp nhận quyền của Bên thứ ba đối với TSCC nếu bên/các bên thứ ba ký xác nhận đồng ý về việc cầm cố Tài sản theo Hợp Đồng này.

---

<sup>2</sup> Ghi tên và thông tin của (các) Bên được BSP cấp tín dụng: Nếu Bên Được Cấp Tín Dụng là cá nhân: ghi tên, số GTTT. Nếu Bên Được Cấp Tín Dụng là Tổ chức: ghi tên, số GTPL/Mã số doanh nghiệp.

*The Pledgor is obliged to notify BSP in writing on the right of any Third Party to the pledged assets (if any). In case the Pledgor does not make the notice, BSP reserves the right to cancel this Agreement and claim damages or maintain this Agreement and accept the Third Party's right to the pledged assets if the parties/third parties sign the agreement to agree on the pledge of the assets under this Agreement.*

- 3.4. Trong thời hạn Hợp Đồng này có hiệu lực mà BSP đồng ý cho Bên Cầm Cố thực hiện các Thỏa thuận liên quan đến TSCC đối với Bên thứ ba, Bên Cầm Cố phải thông báo cho Bên thứ ba biết về việc TSCC đang được cầm cố tại BSP và Bên thứ ba cam kết chuyển trực tiếp cho BSP toàn bộ số tiền phải trả cho Bên Cầm Cố theo các Thỏa thuận đó. Trong mọi trường hợp, cam kết của Bên thứ ba phải được thể hiện rõ trong các Thỏa thuận giữa Bên Cầm Cố và Bên thứ ba và chỉ định BSP là người thụ hưởng duy nhất; đồng thời trong mọi trường hợp, BSP có quyền yêu cầu Bên thứ ba thanh toán trực tiếp cho BSP toàn bộ số tiền phải trả cho Bên Cầm Cố theo các Thỏa thuận đó.

*Within the effective term of this Agreement, BSP agrees to allow the Pledgor to implement transactions/agreements on pledged assets with the Third Party, the Pledgor shall notify the Third Party of the pledged assets being held in BSP and the Third Party undertakes to transfer directly to BSP the entire amount payable to the Pledgor under such transaction/agreements. In any case, commitments from any third parties must be made clear in the Agreements between the Pledgor and the third party, and designated BSP as the sole beneficiary; In all cases, BSP reserves the right to request a third party to pay directly to BSP the entire amount payable to the Pledgor under those Agreements.*

- 3.5. Bên Cầm Cố có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục để BSP trực tiếp nhận toàn bộ số tiền, tài sản bồi thường, đền bù phát sinh từ TSCC.

*The Pledgor is obliged to fulfill all procedures for BSP to directly receive all compensation, compensation and compensation arising from the assets.*

- 3.6. Trong trường hợp TSCC là giấy tờ có giá, Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng có trách nhiệm bổ sung TSCC, thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng phải trả bớt nợ vay cho BSP trong những trường hợp sau:

*In the event that the pledged asset is a valuable document, the Pledgor and/or the Borrower are responsible for supplementing the pledged assets, substituting it with other security measures or the Borrower must prepayment the debt to the BSP in the following cases:*

- a. Thị giá TSCC bị giảm xuống thấp hơn .....% so với giá trị do BSP thẩm định ban đầu hoặc theo lần thẩm định gần nhất của BSP;  
*Market price of pledged asset is reduced lower than .....% compared to the value originally assessed by BSP or according to the latest evaluation report;*
- b. Khi BSP định giá lại TSCC mà giá trị TSCC khi định giá lại giảm trên .....% so với giá định giá ban đầu hoặc theo lần thẩm định gần nhất của BSP;  
*When BSP revaluates pledged asset, the value of pledged asset when re-valuing decreases by more than .....% compared to the initial valuation price or according to the latest evaluation report;*
- c. Khi Bên phát hành TSCC thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, giải thể hoặc bị phá sản.

*When the Party issuing the pledged assets performs the process of division, separation, consolidation, merger, transformation, dissolution or bankruptcy.*

#### **4. CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN CẦM CỐ**

##### ***RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF THE PLEDGOR***

- 4.1. Bên Cầm Cố có quyền nhận lại bản gốc Tài Liệu Sở Hữu đối với TSCC và yêu cầu BSP thực hiện thủ tục giải chấp TSCC khi Bên Được Cấp Tín Dụng hoàn thành nghĩa vụ đối với BSP hoặc khi các bên thỏa thuận thay thế bằng biện pháp đảm bảo khác đã có hiệu lực thi hành. Trường hợp Bên Cầm Cố có nhiều người (đồng sở hữu) thì BSP có thể trả giấy tờ chứng minh quyền sở hữu TSCC cho một, một số hoặc tất cả những người này.

*The Pledgor has the right to receive the original Ownership Document of the pledged assets and request BSP to carry out the pledged assets release procedure when the Borrower completes its obligations to the BSP or the agreement of substitution by other security measures have been enforced. In case the pledged assets are owned by many people (co-owners), BSP can return the Ownership Documents to one, some or all of these people.*

- 4.2. Bên Cầm Cố được hưởng các quyền lợi, lợi ích liên quan đến TSCC, trừ trường hợp phải xử lý TSCC để thu hồi nợ vay. Bên Cầm Cố chỉ được hưởng các quyền lợi tài chính khi giá trị TSCC lớn hơn tổng các nghĩa vụ phải thanh toán cho BSP.

*The Pledgor is entitled to receive rights and benefits related to the pledged assets, excepts during the period of handling pledged assets to recover the bad debt. The Pledgor is entitled to receive financial benefits only when the value of the pledged assets is greater than the total obligations payable to BSP.*

- 4.3. Bên Cầm Cố có nghĩa vụ (i) giao cho BSP bản gốc toàn bộ Tài Liệu Sở Hữu đối với TSCC và mọi bằng chứng về quyền sở hữu TSCC (nếu có) vào ngày ký Hợp Đồng này; và (ii) bảo đảm rằng, tại mọi thời điểm cho đến khi Hợp Đồng này hết hiệu lực, mọi bằng chứng về quyền sở hữu TSCC mà có thể có được tại từng thời điểm sẽ được Bên Cầm Cố, bằng tất cả chi phí của mình, thực hiện các thủ tục xin cấp phép/phê duyệt một cách nhanh chóng và bàn giao cho BSP.

*The Pledgor is obliged to (i) entirely transfer the original Ownership Document of the pledged assets to BSP and any evidence/proof of ownership of pledged assets (if any) on the date of this Agreement; and (ii) ensure that, at any times until this Agreement expires, any evidence of the Ownership Document of the pledged assets that may be obtained from time to time which the Pledgor is responsible for applying for licensing/approval and handing over to BSP, bearing all cost occurring.*

- 4.4. Bên Cầm Cố có nghĩa vụ cùng BSP thực hiện các thủ tục công chứng/chứng thực, đăng ký giao dịch đảm bảo đối với TSCC tại cơ quan có thẩm quyền khi BSP có yêu cầu và chịu mọi chi phí về công chứng/chứng thực, đăng ký giao dịch đảm bảo và các chi phí xử lý TSCC (nếu có).

*The Pledgor is obliged to work with BSP to perform notarization/authentication procedures, register secured transactions for the pledged assets at the competent authority when BSP requests and bear all cost relating to procedures of notarization/authentication, secured transaction registration and assets handling costs (if any).*

- 4.5. Bằng Hợp Đồng này, Bên Cầm Cố ủy quyền không hủy ngang cho BSP để thực hiện các thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm, quản lý và định đoạt TSCC theo các thỏa thuận tại Hợp Đồng này.

*By this Agreement, the Borrower irrevocably authorizes for BSP to carry out security transaction registration procedures, manage and dispose of the pledged assets in accordance with the agreements in this Agreement.*

- 4.6. Trường hợp TSCC bị giảm giá trị trong thời hạn [\_\_\_\_] ngày hoặc thời hạn hợp lý khác theo yêu cầu của BSP, Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng phải thực hiện bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm và/hoặc biện pháp bảo đảm khác có giá trị cao hơn giá trị của (các) Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo Điều 2 của Hợp Đồng này chưa được thanh toán vào thời điểm tạo lập biện pháp bảo đảm bổ sung đó theo yêu cầu của BSP. Nếu không thực hiện thì Bên Được Cấp Tín Dụng phải trả nợ trước hạn cho BSP.

*In case the value pledged asset is depressed in value within [\_\_\_\_] days or reasonable periods as required by BSP, the Pledgor and/or Borrower must implement additional, substitution of security assets and/or other security measures with higher value than the value of unpaid Obligation (s) under Article 2 of this Agreement at the time of signing the agreement on such supplementing and substituting security assets. In case the Pledgor fails to meet the requirements, the Borrower must prepayment the debt to BSP.*

- 4.7. Bên Cầm Cố cam kết không khiếu nại, không khởi kiện và không yêu cầu BSP bồi thường đối với bất kỳ khoản thiệt hại nào (nếu có) phát sinh đối với Bên Cầm Cố trong quá trình BSP xử lý TSCC để thu hồi nợ theo quy định của Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản thiếu hụt từ việc bồi thường đối với TSCC của bất kỳ bên nào khác cho Bên Cầm Cố hoặc các khoản thiếu hụt do việc bán TSCC, nhận TSCC để cân trừ nợ của BSP so với giá trị ban đầu của TSCC.

*The Pledgor commits not to complain, not to sue and does not require BSP to compensate for any damages (if any) arising to the Pledgor in the BSP process of handling the pledged assets to recover the debt according to the provisions of this Agreement, including but not limited to the losses from compensation to the pledged assets of any other parties to the Pledgor or the shortages resulting from the sale of pledged assets, the receipt of pledged assets for debt relief of BSP compared to the initial value of the pledged assets.*

- 4.8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng này.

*Perform other rights and obligations in accordance with the laws and this Agreement.*

## **5. CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BSP**

### ***RIGHTS AND OBLIGATION OF BSP***

- 5.1. Nhận bản gốc tất cả Tài Liệu Sở Hữu của TSCC;

*Receive the entire Ownership Document of pledged assets.*

- 5.2. Yêu cầu Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng bổ sung TSCC hoặc thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác trong trường hợp TSCC bị giảm sút giá trị so với giá trị nêu tại Hợp Đồng này. Nếu Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, BSP có quyền thu hồi nợ trước hạn, chấm dứt cấp tín dụng và thực hiện xử lý TSCC để thu hồi nợ; Bên Được Cấp Tín Dụng tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho BSP các khoản nợ còn lại (nếu có);



*Request the Pledgor and/or the Borrower to supplement the pledged assets or substitute it with other security measures in the event of a devaluation of the pledged assets against the value stated in this Agreement. If the Pledgor and/or the Borrower fails to perform or performs incompletely the requirements, BSP reserves the right to collect the debt before due date, terminate the credit granting and perform handling process to recover the debt; Borrower is obliged to continue to repay to BSP the remaining debts (if any);*

- 5.3. Được quyền chuyển giao quyền thu hồi nợ, uỷ quyền cho bên thứ ba xử lý TSCC theo quy định của Hợp Đồng này hoặc quy định pháp luật có liên quan;

*To transfer the right to recover debt, authorize a third party to process the handling asset procedure in accordance with this Agreement or relevant laws and regulations.*

- 5.4. Được nhận tiền bảo hiểm trực tiếp từ cơ quan, tổ chức hoặc Công Ty Bảo Hiểm để thu nợ trong rủi ro xảy ra mà TSCC đã được bảo hiểm;

*To receive insurance amount directly from the agency, organization or Insurance Company to collect debt when the risk occurred in which the pledged asset has been insured;*

- 5.5. Được miễn trách nhiệm toàn bộ đối với mọi tổn thất xảy ra liên quan đến TSCC;

*Be exempt from all liabilities for any loss occurring in relation to the pledged assets;*

- 5.6. Được quyền sử dụng hoặc cung cấp thông tin liên quan đến nghĩa vụ trả nợ và tài sản bảo đảm của Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác trong phạm vi được pháp luật cho phép, theo quy định tại Hợp Đồng này, Hợp Đồng được bảo đảm và các văn bản có liên quan;

*Is entitled to use or provide information relating to the debt and collateral obligations of the Pledgor and/or the Borrower to any other Third Party within the extent permitted by law, in accordance with this Agreement, and the relevant documents.*

- 5.7. Được xử lý tài sản theo quy định của Hợp Đồng này và các quy định pháp luật liên quan để thu hồi nợ;

*Handling assets recover debts in accordance with this Agreement and relevant laws and regulations.*

- 5.8. Bảo quản an toàn bản gốc các giấy tờ chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu TSCC của Bên Cầm Cố;

*Safely preserve the original Ownership Documents, document of right to use and ownership of Pledgor.*

- 5.9. Thực hiện các thủ tục giải chấp và trả lại bản gốc các giấy tờ về TSCC khi Bên Được Cấp Tín Dụng đã hoàn thành nghĩa vụ với BSP theo các Hợp Đồng Tín Dụng nêu Điều 2 Hợp Đồng này hoặc TSCC được thay thế bằng tài sản bảo đảm khác hoặc giao cho người mua TSCC khi TSCC được xử lý theo quy định của Hợp Đồng này và quy định pháp luật liên quan. Trường hợp Bên Cầm Cố có nhiều người (đồng sở hữu) thì BSP có thể trả giấy tờ của TSCC cho một, một số hoặc tất cả những người này;

*Carry out the pledged assets release procedure and give back the documents to Pledgor after the Borrower has completed its obligations to BSP in accordance with the Credit Agreements stated in Article 2 of this Agreement or the pledged asset is substituted by the other collaterals or delivered to buyer when the pledged asset is processed in accordance*

*with this Agreement and relevant laws and regulations. In case the pledged assets are owned by many people (co-owners), BSP can return the Ownership Documents to one, some or all of these people.*

- 5.10. BSP có quyền sử dụng hoặc tiết lộ bất kỳ thông tin nào về Bên Cầm Cố, Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng này mà BSP xem là phù hợp, cho bất cứ công ty liên kết nào của mình và bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác (i) mà BSP chuyển nhượng hoặc chuyển giao (hoặc có thể sẽ chuyển nhượng hoặc chuyển giao) toàn bộ hoặc bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc theo Hợp Đồng này cho (hoặc thông qua) những công ty/tổ chức/người này; (ii) mà BSP ký kết (hoặc có thể sẽ ký kết) tài trợ gián tiếp/trực tiếp liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng hoặc liên quan đến Hợp Đồng này hoặc liên quan đến Bên Cầm Cố/Bên Được Cấp Tín Dụng hoặc bất kỳ giao dịch nào khác với (hoặc thông qua) những công ty/tổ chức/người này mà theo đó các khoản thanh toán được thực hiện bởi Hợp Đồng Tín Dụng hoặc Bên Cầm Cố/Bên Được Cấp Tín Dụng; hoặc (iii) hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác mà BSP thấy cần thiết để BSP thực hiện Hợp Đồng này; hoặc (iv) luật pháp hoặc quy định đang áp dụng, và trong phạm vi như thế, yêu cầu phải tiết lộ những thông tin đó cho những công ty/tổ chức/người này.

*BSP, in its sole and absolute discretion, reserves the right to use or disclose any information about the Pledgor, the Facility Agreement/Credit Agreement and this Agreement, to any of its affiliates and any organization or individual. any other person (i) that BSP assigns or transfers (or may assign or transfer) all or any of its rights and obligations under the Loan Agreement and/or under this Agreement to (or through) these companies / organizations / people; (ii) that BSP has signed (or may sign) indirect /direct funding related to the Credit Agreement or related to this Agreement or related to the Pledgor/Borrower or any transaction other than (or through) those companies/ organizations/persons under which payments are made by the Credit Agreement or the Pledgor/Borrower; or (iii) or any other organization or individual that BSP considers necessary for BSP to implement this Agreement; or (iv) applicable laws or regulations, and to the extent that such information is disclosed to those companies/organizations/ people.*

- 5.11. Có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận hoặc quy định của pháp luật.

*Perform other rights and obligations in accordance with the laws and this Agreement*

## **6. XỬ LÝ TSCC**

### **HANDLING PLEDGED ASSET**

- 6.1. Nguyên tắc xử lý TSCC:

*Principles of handling pledged asset*

- a. Bên Cầm Cố đồng ý rằng khi xảy ra các trường hợp xử lý TSCC theo Khoản 6.2 Điều này, BSP sẽ có toàn quyền lựa chọn để xử lý theo các phương thức đã thỏa thuận tại Khoản 6.3 Điều này mà không cần có thêm bất kỳ thỏa thuận, văn bản ủy quyền/sự chấp thuận nào khác của Bên Cầm Cố;

*The Pledgor agrees that when there are cases of handling pledged asset under Clause 6.2 of this Article, BSP shall have the right to decide the asset handling methods as agreed in Clause 6.3 of this Article without obtaining any further agreement, authorization/approval documents from Pledgor;*

- b. Bên Cầm Cố đồng ý rằng BSP được quyền ký tất cả các Hợp Đồng, giấy tờ, văn bản, thực hiện tất cả các thủ tục và tự quyết định tất cả các vấn đề liên quan cho đến khi hoàn thành việc xử lý TSCC;

*The Pledgor agrees that BSP, in its sole and absolute discretion, reserves the right to sign all contracts and documents, carry out all procedures and make all its own decisions until completion of the asset handling.*

- c. BSP có toàn quyền xử lý TSCC xử lý để thu hồi nợ. BSP được quyền thu lợi nhuận, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ TSCC để thu hồi nợ trong thời gian chờ xử lý;

*BSP reserves the right to handle the pledged asset for debt recovery. BSP is entitled to collect income, profits or interest arising from the pledged asset to recover debts during the handling period.*

- d. Bên Cầm Cố tự nguyện từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện BSP đối với việc BSP thực hiện xử lý TSCC theo các nội dung quy định tại Điều này. BSP có toàn quyền thực hiện xử lý TSCC theo quy định tại Điều này mà không cần thực hiện các thủ tục khởi kiện ra Tòa án hay cơ quan có thẩm quyền khác. Tuy nhiên, nội dung này không vô hiệu quyền khởi kiện của BSP trong mọi trường hợp. Mọi vấn đề khác có liên quan đến việc xử lý TSCC được thực hiện theo quy định của pháp luật;

*The Pledgor the Customer shall be deemed to have agreed to waive any rights to raise objections or pursue any remedies against BSP in respect of the process of pledged asset handling according to the contents stipulated in this Article. BSP may carry out the process of handling pledged asset, in its sole discretion, in accordance with the provision in this Article without carrying out the lawsuit proceedings to the Court or other competent authority. However, this content does not disable BSP's right to carry out a lawsuit in any case. All other issues related to the handling of pledged asset shall be implemented in accordance with the law;*

- e. Trường hợp TSCC này được bảo đảm cho nhiều nghĩa vụ phát sinh tại BSP: khi xử lý TSCC để thực hiện cho một nghĩa vụ thì các nghĩa vụ khác tuy chưa đến hạn cũng được xem là đến hạn và số tiền thu được sau khi xử lý TSCC sẽ được dùng để thanh toán tất cả các khoản nợ tại BSP.

*In case the pledged asset used to guarantee for many obligations arising at BSP: when handling the pledged asset to perform an obligation, while the other obligations, though not yet due, are considered to be due and the proceeds of handling pledged assets will be used to pay all obligations at BSP.*

**6.2. Các trường hợp xử lý TSCC:**

*Circumstances of handling pledged asset*

Các trường hợp được quy định tại Hợp Đồng này mà theo đó Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng và/hoặc Bên thứ ba có quyền lợi liên quan đến TSCC phải thực hiện nghĩa vụ với BSP mà không thực hiện thì được xem là Sự Kiện Vi Phạm. BSP được toàn quyền xử lý TSCC để thu hồi nợ khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm được nêu tại (các) Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp sau đây:

*The circumstances specified in this Agreement under which the Pledgor and/or the Borrower and/or the Third Party with relating interests to the pledged assets must*

*perform their obligations to BSP but do not perform is condered as Events of Default. BSP reserves the right to handle the pledged asset to recover debt in the circumstance of Events of Default occur in according with the Agreement or the Facility/Credit Agreement, including but not limited to the following:*

- a. Khi đến hạn trả nợ (kể cả các trường hợp phải trả nợ trước hạn) theo Hợp Đồng Tín Dụng mà Bên Được Cấp Tín Dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ;

*At the Repayment Date of the Advance (including the circumstance of early collection of debt) hereunder or under the related Facility Documents, the Borrower fails to perform or improperly perform the repayment obligation;*

- b. Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng không thực hiện đúng yêu cầu bổ sung, thay thế TSCC hoặc trả bớt nợ vay cho BSP (theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này và Hợp Đồng Tín Dụng) trong thời hạn do BSP thông báo;

*The Pledgor and/or the Borrower do not comply with the requirement of supplement, replacement of the security assets or repayment of debt to BSP (as agreed in this Agreement and the Credit/Facility Agreement) within the time limit set out by BSP.*

- c. Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng vi phạm nghĩa vụ của mình dẫn đến việc phải thực hiện nghĩa vụ trước thời hạn nhưng không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ hoặc Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng vi phạm nghĩa vụ dẫn đến việc BSP chấm dứt cho vay, thu nợ trước hạn;

*The Pledgor and/or the Borrower fails to duly and punctually perform or comply with any of its respective obligations or undertaking to BSP hereunder or under any related Facility Documents may lead to Facility Limit termination or early collection of debts.*

- d. Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng vi phạm các nghĩa vụ cam kết với BSP theo Hợp Đồng này và/hoặc Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc bất kỳ cam kết nào bằng văn bản được ký kết bởi Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng được gửi đến BSP hoặc thỏa thuận với BSP;

*The Pledgor and/or the Borrower breach the obligations committed to BSP under this Agreement and/or the Credit Agreement and/or any commitment in writing signed by the Pledgor and/or the Borrower sent to BSP or agreed with BSP;*

- e. Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng thực hiện chuyển đổi bao gồm nhưng không giới hạn việc cổ phần hoá, chia, tách, sáp nhập, chuyển nhượng hoặc thay đổi loại hình tổ chức hoạt động mà:

*The Pledgor and/or the Borrower shall carry out the conversion including but not limited to equitization, division, separation, merger, transfer or change of type of operation organization and:*

- (i) Không thanh toán toàn bộ nghĩa vụ được bảo đảm bằng TSCC theo Điều 2.1 Hợp Đồng này cho BSP trong vòng 30 ngày kể từ khi Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng có quyết định chuyển đổi; hoặc

*Fail to pay all obligations guaranteed by the pledged asset under Article 2.1 of this Agreement to BSP within 30 days after the Pledgor and/or the Borrower decides to convert; or*

- (ii) Không thông báo bằng văn bản cho BSP về việc chuyển đổi và đề nghị cho chuyển nghĩa vụ được bảo đảm bằng TSCC sang tổ chức mới trong trường hợp không thể trả hết nợ theo quy định tại điểm (i) nêu trên; hoặc

*Fail to notify BSP in writing of the conversion and request for transfer of obligations secured by the pledged asset to the new organization in the event of failure of repayment the debt in accordance with the provisions of Clause (i) above; or*

- (iii) Không có văn bản đồng ý nhận nợ của doanh nghiệp hình thành từ chuyển đổi hoặc văn bản đồng ý nhận nợ trên không được BSP chấp thuận.

*There is no written agreement to accept debt of the enterprise formed from the conversion or the written agreement to accept the debt is not approved by BSP;*

- f. Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng là tổ chức lâm vào tình trạng phá sản, bị phá sản, tạm ngừng hoặc ngừng hoạt động kinh doanh, giải thể trước khi đến hạn trả nợ hoặc không còn khả năng thanh toán nợ;

*The Pledgor and/or the Borrower is an organization in the status of dissolution, bankruptcy or suspension of business before it is due or unable to pay its debts;*

- g. Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng và/hoặc người đại diện theo pháp luật của Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng bị tuyên bố hạn chế, mất năng lực hành vi dân sự, bị chết hoặc bị tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc bị tuyên bố là mất tích, bị khởi tố và/hoặc liên quan đến các vụ kiện làm ảnh hưởng đến TSCC và/hoặc không điều hành hoạt động kinh doanh mà Bên Cầm Cố và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng không cử người đại diện theo pháp luật thay thế;

*The Pledgor and/or the Borrower and/or the legal representative of the Pledgor and/or the Borrower are declared restricted, lost their civil act capacity, die or was declared dead, prosecuted and/or related to lawsuits affecting the pledged asset and/or not managing the business that the Pledgor and/or the Borrower does not appoint an alternate legal representative;*

- h. Các trường hợp mà BSP đơn phương xét thấy cần thiết phải xử lý TSCC để thu hồi nợ vay;

*Circumstance in which BSP, at its sole discretion, decide to process handling pledged asset to recover debts.*

- i. Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng;

*Other circumstances as stipulated at the Credit Agreement;*

- j. Các trường hợp khác do các bên thoả thuận hoặc pháp luật có quy định.

*Other cases shall be agreed upon by the parties or in accordance with the Vietnam law.*

### 6.3. Phương thức xử lý TSCC

*Methodology of handling pledged asset*

Bằng Hợp Đồng này, Bên Cầm Cố đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho phép BSP được toàn quyền thực hiện các biện pháp xử lý TSCC khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Khoản 6.2 Điều này. BSP được quyền chủ động lựa chọn một trong các phương thức hoặc đồng thời nhiều phương thức xử lý TSCC sau đây trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật:

*By this Agreement, the Pledgor agrees unconditionally and irrevocably to allow BSP to have full authority to perform the proper measures to handle the pledged asset in the circumstances specified in Clause 6.2 of this Article. BSP is entitled to choose one of or some at the same time of the following methods of handling asset on the basis of ensuring compliance with the prevailing laws and regulations:*

- a. BSP có toàn quyền trực tiếp chuyển nhượng TSCC; hoặc BSP trích toàn bộ tiền lãi và gốc của TSCC và tất toán TSCC; hoặc BSP lĩnh tiền từ TSCC để thu hồi nợ mà không cần có sự đồng ý trước của Bên Cầm Cố;

*BSP has full authority to directly transfer the fixed assets; or BSP extract all interest and principal of pledged asset and terminate the pledged asset; or BSP takes money from the pledged asset to recover the debt without the prior consent of the Pledgor;*

- b. BSP chỉ định hoặc chuyển giao việc xử lý TSCC cho cá nhân/tổ chức khác thực hiện;  
*BSP assigns or transfers the handling of pledged asset to other individuals/organizations for implementing;*

- c. BSP trực tiếp nhận các khoản tiền, tài sản từ bên thứ ba trong trường hợp bên thứ ba đồng ý trả thay cho Bên Được Cấp Tín Dụng;

*BSP directly receives money and assets from a third party in case the third party agrees to pay on behalf of the Borrower;*

- d. BSP nhận chính TSCC để thay thế cho việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ được bảo đảm. Giá nhận TSCC do hai bên thoả thuận, trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ khi một trong hai Bên có văn bản yêu cầu, trên cơ sở tham khảo giá thị trường và quy định có liên quan của BSP về xử lý tài sản bảo đảm. Trong trường hợp không thỏa thuận được giá trị TSCC trong thời hạn nêu trên, Bên Cầm Cố có quyền chỉ định cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị TSCC trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày không thỏa thuận được về giá trị TSCC. Sau thời hạn mười lăm (15) ngày, nếu Bên Cầm Cố không chỉ định cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị TSCC thì BSP có quyền chỉ định cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị TSCC. Chi phí thuê cơ quan, tổ chức có chức năng thẩm định giá được tính vào chi phí xử lý TSCC.

*BSP receives the pledged asset as a set-off or deduct for the payment of a part or full amount of secured obligations. The value of transferring pledged asset is agreed upon by the two parties, within fifteen (15) days from the date of receipt of a written request by either party, on the basis of reference to the market price and relevant BSP regulations on handling security assets. In case of failure to reach agreement on the value of pledged asset within the above time limit, the Pledgee has the right to appoint an agency or organization with operating function in evaluation*

*appraisal to determine the value of the pledged asset within fifteen (15) days from the date of no agreement on the value of the TSCC. After a period of fifteen (15) days, if the Pledgee does not designate an agency or organization with a price appraisal function to evaluate the value of a pledged asset, BSP has the right to appoint an agency or organization with an appraisal function to determine the value of the pledged asset. The total expense of appraisal shall be included in the cost of handling the pledged asset.*

- 6.4. BSP không chịu trách nhiệm trong trường hợp mọi trường hợp BSP thực hiện một hoặc một số phương thức xử lý TSCC nêu tại khoản 6.3 của Hợp Đồng này dẫn đến TSCC bị tắt toán trước hạn hoặc bị mua lại trước hạn hoặc bị thanh toán trước hạn.

*The Bank shall not be liable for any loss caused during the process of perform one or some of methodology of handling asset defined in Clause 6.3 of this Agreement, leading to settlement, being purchased or prepaid of the pledged asset prior to maturity.*

- 6.5. Trường hợp xử lý TSCC để thu hồi nợ, BSP có quyền yêu cầu Bên Cầm Cố thực hiện ký kết các văn bản, hồ sơ giấy tờ cần thiết để BSP và/hoặc Bên thứ ba do BSP chỉ định được nhận chuyển nhượng TSCC theo quy định pháp luật; bao gồm cả các công việc cần thiết để cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận/phê duyệt việc chuyển nhượng TSCC.

*In case of handling pledged asset for debt recovery, BSP reserves the right to request the Pledgor to sign applications, documents necessary for BSP and/or the third party appointed by BSP to receive pledged asset transfer in according with laws and regulation; including necessary works for the competent state authority to approve/ the transfer of pledged asset.*

- 6.6. Số tiền thu được từ xử lý TSCC, sẽ được BSP tự động trích để thanh toán các khoản nợ mà Bên Được Cấp Tín Dụng phải trả cho BSP, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản nợ theo thứ tự ưu tiên sau:

*The proceeds from handling pledged asset will be automatically deducted by BSP to pay the obligation which the Borrower must pay to BSP, including but not limited to the debts with the follow priority:*

- a. Chi phí bảo quản, thu giữ, xử lý TSCC và các chi phí phát sinh khác có liên quan do BSP chi trả hoặc cần phải chi trả cho các Bên khác để thực hiện các công việc nêu tại điểm này;

*The cost of preservation, seizure, handling of pledged asset and other related costs incurred by BSP or need to be paid to other parties to perform the works mentioned in this clause;*

- b. Các khoản thuế, lệ phí phải nộp cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát sinh từ nghĩa vụ của Bên Cầm Cố trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này và/hoặc xử lý TSCC (trong trường hợp BSP nhận TSCC để cầm trừ nợ);

*Taxes and fees must be submitted to the competent authorities arising from the Pledgor's obligations in the process of implementing this Agreement and/or handling the pledged asset (in the case of BSP receiving pledged asset for debt set-off);*

- c. Các khoản nợ gốc, nợ lãi, phí phạt theo thứ tự được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng;

*Principal, interest and penalty charges in the order specified in the Facility/Credit Agreement;*

- d. Các khoản thanh toán bất kỳ hoặc phí tổn nào chưa được thanh toán cho BSP theo Các Tài Liệu Tín Dụng;

*Any payment which has not been paid for BSP under Facility/Credit Document;*

- e. Số tiền còn dư sẽ trả lại cho Bên Cầm Cố, nếu số tiền thu được từ việc xử lý TSCC không đủ để trả nợ thì Bên Được Cấp Tín Dụng phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho BSP.

*The remaining amount will be returned to the Pledgor, if the proceeds from the handling of the pledged asset are not enough to pay the debt, the Borrower must continue to perform the debt repayment obligation to BSP.*

- 6.7. Trong phạm vi được luật pháp cho phép, BSP có quyền điều chỉnh thứ tự ưu tiên trên để tiến hành thanh toán như là BSP cho là phù hợp. Không có điều khoản nào trong Điều 6 này được diễn giải là ảnh hưởng đến quyền của BSP trong việc thu hồi bất kỳ khoản thiếu hụt nào từ Bên Được Cấp Tín Dụng và/hoặc Bên Cầm Cố.

*To the extent permitted by law, BSP reserves the right to adjust the order of precedence to make payments as BSP as appropriate. Article 6 shall not be construed as affecting the right of the BSP to withdraw any unpaid amount from the Borrower and/or the Pledgor.*

## **7. ĐIỀU KHOẢN ỦY QUYỀN**

### **AUTHORIZATION**

- 7.1. Bên Cầm Cố cam kết: Bất kỳ người lao động nào, đại lý, tư vấn nào hoặc bất kỳ cá nhân, tổ chức nào thuộc Bên Cầm Cố hoặc do Bên Cầm Cố chỉ định/ủy quyền để thực hiện bất kỳ hành động nào theo Hợp Đồng này được hiểu là người đó hành động nhân danh và vì lợi ích của Bên Cầm Cố.

*Pledgor undertakes that any employee, agent, consultant or any individual or organization appointed by the Pledgor to perform any action under this Agreement, it is understood that the person acts on behalf of and for the Pledgor's interests*

- 7.2. Trường hợp pháp luật quy định những công việc nêu trên cần phải có văn bản ủy quyền của Bên Cầm Cố, Bên Cầm Cố nhất trí rằng Hợp Đồng này chính là văn bản ủy quyền đó với thời hạn ủy quyền là thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này.

*In cases where the law stipulates that a written authorization from the Pledgor is required, the Pledgor agrees that this Agreement is the written authorization with the authorized term being the validity period of this agreement.*

- 7.3. Bên Cầm Cố cam kết và bảo đảm rằng tất cả các nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch do người được ủy quyền đại diện cho Bên Cầm Cố hoặc người do Bên Cầm Cố chỉ định tiến hành trong phạm vi ủy quyền và/hoặc trong phạm vi của Hợp Đồng này có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Cầm Cố. Theo đó, Bên Cầm Cố sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các nghĩa vụ này. Bên Cầm Cố cam kết không có bất kỳ quyền khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến công việc mà Người được ủy quyền/người được chỉ định thực hiện theo quy định tại Điều khoản này.



*The Pledgor undertakes and warrants that all obligations arising from transactions made by an authorized representative of the Pledgor or a designated person by the Pledgor within the scope of authorization and/or in the scope of this Agreement is binding on the Pledgor. Accordingly, the Pledgor will be responsible for all of these obligations. The Pledgor undertake have any right to any claim or claim related to the work done by the authorized person/designated person in compliance with this Article.*

## **8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

### **RESOLVING DISPUTES**

- 8.1. Các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này sẽ được các bên giải quyết trước tiên thông qua thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, các Bên có quyền xử lý theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này hoặc có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để giải quyết. Để tránh nhầm lẫn, các bên xác nhận rằng, việc thương lượng không phải là thủ tục tiền tố tụng, các bên vẫn có quyền khởi kiện ra Tòa án dù có hay không tiến hành việc thương lượng.

*Disputes arising during the implementation of this Agreement shall be firstly resolved by the parties through negotiation. In case it cannot be resolved by negotiation, the Parties have the right to handle in accordance with the terms agreed in this Agreement or have the right (but not the obligation) to file a lawsuit with the competent People's Court in the Socialist Republic of Vietnam to resolve. In order to avoid confusion, the parties confirm that negotiations are not pre-proceedings, the parties still have the right to file a lawsuit with the court whether they conduct the negotiation or not.*

- 8.2. Hợp Đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

*This Agreement is explained and governed by Vietnamese law.*

- 8.3. Trường hợp BSP thực hiện khởi kiện, các bên thống nhất rằng địa chỉ của Bên Cầm Cố là địa chỉ ghi tại Hợp Đồng này hoặc các địa chỉ theo văn bản do Bên Cầm Cố thông báo đến BSP. Nếu Bên Cầm Cố thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho BSP bằng văn bản, thì được hiểu là Bên Cầm Cố cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và BSP có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên Cầm Cố chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Bên Cầm Cố, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên Cầm Cố.

*In case BSP files a lawsuit, the parties agree that the address of the Pledgor is the address stated in this Agreement or the text-based addresses notified by the Pledgor to the BSP. If the Pledgor changes the address without notifying BSP in writing, it is understood that the Pledgor intentionally hides the address, shirking the obligation and BSP has the right to request the Court to handle the case according to general procedure. The Pledgor accepts the Court's hearing of the absence of the Pledgor, even if the Plaintiff's testimony is not obtained.*

## **9. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN**

### **COMMITMENTS**

- 9.1. Bên Cầm Cố cam kết những thông tin về Bên Cầm Cố và TSCC đã ghi trong Hợp Đồng này là đúng sự thật và tại thời điểm ký Hợp Đồng này, TSCC nói trên:

*The Pledgor undertakes that the information of Pledgor and pledged asset mentioned in this Agreement is true and at the time of signing this Agreement, the above mentioned pledged asset:*

- a. Được phép giao dịch theo quy định của pháp luật;

*Allowed to transact in accordance with the law*

- b. Hoàn toàn thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của Bên Cầm Cố và không có bất kỳ sự tranh chấp nào;

*Completely owned, used by the Pledgor and without any dispute;*

- c. Chưa được chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng dưới mọi hình thức hoặc dùng để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ dân sự nào;

*Has not been transferred ownership, use rights in any form or used to secure any civil obligation;*

- d. Không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc có bất kỳ quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hạn chế quyền sở hữu, quyền sử dụng ngoài những hạn chế đã được nêu tại Hợp Đồng này;

*Not subject to distraint to warrant execution of the sentence or any decision of a competent state authority restricting ownership or use rights beyond the limitations stated in this Agreement;*

- e. Không có giấy tờ nào khác ngoài giấy tờ nêu tại Điều 1 của Hợp Đồng này;

*There are no other documents other than the documents specified in Article 1 of this Agreement;*

- f. Bên Cầm Cố đã hoàn thành mọi thủ tục/chấp thuận cần thiết theo quy định nội bộ của Bên Cầm Cố và đã đảm bảo các điều kiện cần thiết theo quy định của pháp luật về thẩm quyền ký kết, phê duyệt việc cầm cố TSCC cho BSP trước khi tiến hành giao kết Hợp Đồng này.

*The Pledgor has completed all necessary approvals/procedures in accordance with the Internal Regulations of the Pledgor and has ensured the necessary conditions in accordance with the law on the authority to sign and approve the Pledge Agreement for BSP before proceeding to enter into this Agreement.*

**9.2. Các Bên cam kết:**

*Commitments of the parties:*

- a. Việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối và cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận trong Hợp Đồng này;

*Parties entry into this Agreement completely voluntarily and commit to properly and fully implement the terms and conditions in this Agreement.*

- b. Đã tự đọc hoặc được nghe đọc đúng, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp Đồng này.

*Have read or heard correctly and understood their rights, obligations, legitimate interests and legal consequences of entering into this Agreement.*

**10. THÔNG BÁO**

## **NOTIFICATION**

- 10.1. Mọi thông tin liên lạc theo Hợp Đồng này phải được thực hiện bằng văn bản trừ khi được quy định khác, được thực hiện bằng fax hoặc gửi thư cho người nhận tại địa chỉ hoặc số fax được ghi cùng với tên người nhận như trên, và sẽ được xem là đã được thực hiện hoặc đã giao nếu việc chuyển thông tin liên lạc đó được xác nhận bằng giấy báo nêu rõ số trang chính xác đã được chuyển và thể hiện rằng việc chuyển này đã được thực hiện hợp lệ và không bị báo lỗi (trong trường hợp gửi bằng fax) hoặc theo ngày đóng dấu bưu điện hoặc kể từ ngày thông báo được chuyển trực tiếp đến địa chỉ theo quy định tại Hợp Đồng này (trong trường hợp được gửi bằng thư) hoặc theo ngày thông báo được gửi thư điện tử hoặc xác định theo các cách thức khác do pháp luật quy định.

*Any contact information under this Agreement must be made in writing unless otherwise specified, done by fax or mail to the recipient at the address or fax number listed with the name of the recipient as above, and will be deemed to have been executed or delivered if the transfer of such communication is confirmed by a notice stating that the correct page number has been transferred and demonstrates that the transfer has been made valid and not error (in case of sending by fax) or by postmarking date or from the date the notice is delivered directly to the address specified in this Agreement (in case it is sent by mail) or by date notifications are sent by email or identified in compliance with laws and regulation.*

- 10.2. Bên Cầm Cố có nghĩa vụ gửi văn bản thông báo cho BSP về bất kỳ thay đổi nào về thông tin liên lạc của Bên Cầm Cố (bao gồm nhưng không giới hạn địa chỉ thường trú, địa chỉ trụ sở/nơi làm việc của Bên Cầm Cố) ngay khi có sự thay đổi.

*The Pledgor is obliged to send a written notice to BSP of any changes to the Pledgee's contact information (including but not limited to the permanent address, office address/ workplace of the Pledgor) as soon as there is a change.*

## **11. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

### **EFFECTIVENESS**

- 11.1. Trường hợp Bên Cầm Cố tổ chức lại pháp nhân (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi) khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực thì các Bên không phải ký lại Hợp Đồng, chỉ cần lập văn bản ghi nhận về việc thay đổi thông tin của Bên Cầm Cố và phải đăng ký lại biện pháp bảo đảm theo quy định pháp luật.

*In case that the Pledgor carries out the conversion (division, separation, merger, transfer) when this Agreement is still in force, the Parties shall not have to re-sign the Agreement, only need to make a written record of change of the information of the Pledgor and register secured transaction registration in accordance with the laws and regulation.*

- 11.2. Các Hợp Đồng Tín Dụng, các văn bản/Hợp Đồng được ký kết giữa BSP và Bên Được Cấp Tín Dụng/Bên Cầm Cố mà có nghĩa vụ được bảo đảm bằng TSCC theo Hợp Đồng này nếu vô hiệu cũng không làm Hợp Đồng này vô hiệu. Trong trường hợp do có sự thay đổi về luật pháp, quy định hiện hành làm cho việc cầm cố tài sản đối với một hoặc một số tài sản nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này hoặc bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng này vô hiệu, thì Hợp Đồng này vẫn có hiệu lực với những tài sản và những điều khoản còn lại.

*If the Facility Agreements and other credit documents signed between BSP and Borrower/Pledgor which are obliged to be secured by pledged assets under this Agreement*

*become invalid, the Agreement will not be invalid. In the event of a change in the law, the current regulation makes the pledge of property for one or more of the assets referred to in Article 1 of this Agreement or any provision in this Agreement become invalid, this Agreement is still valid for the remaining assets and provisions.*

11.3. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- a. BSP đã thực hiện thủ tục giải chấp TSCC;
- b. Các bên thoả thuận nghĩa vụ được bảo đảm theo Hợp Đồng này được bảo đảm bằng biện pháp khác;
- c. TSCC đã được xử lý để thu hồi nợ theo quy định của Hợp Đồng này hoặc theo quy định pháp luật;
- d. Các trường hợp khác do các bên thoả thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

*This Agreement goes into effect on the signing date and may be terminated in the following cases:*

- a. BSP has carried out the procedure of pledged asset settlement;*
- b. The parties agree to the guaranteed obligation under this Agreement secured by other measures;*
- c. The pledged asset has been processed to recover the debt in accordance with this Agreement or by laws;*
- d. Other cases shall be agreed upon by the parties or according to the provisions of law.*

## **12. CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

### ***OTHERS***

12.1. Trong phạm vi Hợp Đồng này, quyền hoặc yêu cầu của một Bên sẽ là nghĩa vụ của (các) Bên còn lại; từ “Bên” sẽ đề cập đến BSP hoặc Bên Cầm Cố hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng và từ “các Bên” sẽ đề cập đến tất cả các Bên tham gia Hợp Đồng này.

*Within the scope of this Agreement, a right or a requirement from one party shall be the obligation of the other party (ies); The term "Party" shall refer to BSP or the Pledgor or The Borrower and the word "Parties" shall refer to all Parties to this Agreement.*

12.2. Bên Cầm Cố không được chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình phát sinh từ Hợp Đồng này mà không có sự chấp thuận trước của BSP. BSP có quyền chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình liên quan đến Hợp Đồng này cho bất kỳ đơn vị nào sau khi gửi thông báo trước (07) ngày cho Bên Cầm Cố.

*The Pledgor may not assign any of its rights or obligations arising from this Agreement without prior approval from BSP. BSP reserves the right to assign all or any of its rights or obligations related to this Agreement to any entity after sending notice prior to seven (07) days to the Pledgor.*

12.3. Những vấn đề chưa được thoả thuận trong Hợp Đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của Hợp Đồng này phải được các bên lập văn bản thoả thuận bằng phụ lục hoặc Hợp Đồng sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này và do đại diện có thẩm quyền của các Bên ký. Các phụ lục Hợp Đồng, Hợp Đồng sửa đổi, bổ sung

Hợp Đồng này (nếu có) là một phần của Hợp Đồng này và có tính ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

*Issues that have not been agreed in this Agreement will be implemented in accordance with the law. Any amendments and supplements to the contents of this Agreement must be agreed in writing by the parties in an annex or an agreement to amend and supplement this Agreement and be signed by the authorized representatives of the Parties. The annexes, agreement amendments and supplements to this Agreement (if any) are part of this Agreement and are binding on the Parties.*

- 12.4. Trường hợp Bên Được Cấp Tín Dụng được BSP cấp hạn mức tín dụng thì Hợp Đồng này được sử dụng cho nhiều lần vay, bảo lãnh, cấp thẻ tín dụng, mở L/C hoặc các hình thức cấp tín dụng khác của BSP đối với Bên Được Cấp Tín Dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Bên Được Cấp Tín Dụng.

*In case the Borrower is granted a credit limit by BSP, this Agreement is used for many times of borrowing, guarantee, L/C issuance or other forms of credit provided by BSP to Borrower to ensure the performance of Borrower's obligations.*

- 12.5. Trong trường hợp Bên Cầm Cố đồng thời là Bên Được Cấp Tín Dụng thì các quyền, nghĩa vụ và các nội dung khác trong Hợp Đồng này có nhắc đến Bên Được Cấp Tín Dụng sẽ được mặc nhiên hiểu là áp dụng cho Bên Cầm Cố.

*In case that the Pledgor is also the Borrower, the rights and obligations and other contents of this Agreement referring to the Borrower will automatically be construed to apply to the Pledgor.*

- 12.6. Hợp Đồng này và các tài liệu kèm theo Hợp Đồng này được lập song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt; trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung tiếng Việt có giá trị áp dụng và là căn cứ pháp lý để giải quyết các quyền và nghĩa vụ của Bên Cầm Cố/Bên Được Cấp Tín Dụng và BSP theo Hợp Đồng này.

*This Agreement and documents attached to this Agreement are made in bilingual copie in English and Vietnamese; in the event of any inconsistency between the English and the Vietnamese contents, the Vietnamese content will prevail and will be the legal basis for resolving the rights and obligations of the Pledgor/Borrower and the Bank in accordance with this Agreement.*

- 12.7. Hợp Đồng này gồm \_\_\_\_ trang, được lập thành \_\_\_\_ bản và có giá trị như nhau.

- a. BSP giữ \_\_\_\_ bản;
- b. Bên Cầm Cố giữ \_\_\_\_ bản;
- c. Tổ chức hành nghề công chứng giữ 01 bản;

*This Agreement is made in \_\_\_\_ pages, two (2) copies, the Bank and the Borrower keep a copy of each respectively.*

- a. BSP keep \_\_\_\_ copy;
- b. The Pledgor keep \_\_\_\_ copy;
- c. Notarization center keep \_\_\_\_ copy;

**ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO**

***SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF***

**NGÂN HÀNG SINOPAC-CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**

***BANK SINOPAC-HO CHI MINH CITY BRANCH***

\_\_\_\_\_

**Ông/ Mr.** \_\_\_\_\_

**Tổng Giám Đốc/ General Director**

**ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT CHO**

***SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF***

**[TÊN CÔNG TY]**

\_\_\_\_\_

**Ông/Mr.** \_\_\_\_\_

**Chức vụ/ Title:** \_\_\_\_\_